

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/ST-HNGĐ
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Phạm Thị Hồng Thảo.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐ-TA ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

- * *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T – Sinh năm: 1992
Nơi thường trú: Thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).
- * *Bị đơn:* Anh Võ Văn Q – Sinh năm: 1989
Nơi thường trú: Thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị T trình bày:*
Chị Đặng Thị T và anh Võ Văn Q kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Bên cạnh đó anh Q không tu

chí làm ăn, bỏ mặc gia đình, đánh đập chị T và lâm vào tệ nạn bài bạc. Đã nhiều lần chị T tạo cơ hội cho anh Q sửa chữa nhưng anh Q không sửa chữa. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn Q.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Văn Gia H – Sinh ngày: 13/12/2011 và Võ Văn Quốc H – Sinh ngày: 27/2/2013. Nay ly hôn vợ chồng thống nhất chị T nuôi con Võ Văn Quốc H, anh Q nuôi con Võ Văn Gia H. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 183, tờ bản đồ số 196-18 tại thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An và các tài sản gắn liền trên thửa đất và các tài sản khác gồm: 01 vườn tràm, 01 xe máy hiệu Yamaha BKS 37M1-135.60, 01 ti vi, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt, 01 bình nóng lạnh, 01 bộ bàn ghế. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Về nợ chung không có. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn Q vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn Q có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vì vợ chồng đã thống nhất ly hôn; Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Võ Văn Gia H – Sinh ngày: 13/12/2011 và Võ Văn Quốc H – Sinh ngày: 27/2/2013. Nay ly hôn vợ chồng thống nhất anh Q nuôi con Võ Văn Gia H, chị T nuôi con Võ Văn Quốc H, anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Anh Võ Văn Q không có yêu cầu gì.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Võ Văn Gia H và cháu Võ Văn Gia Hưng trình bày: Bố cháu là Võ Văn Q, mẹ cháu là Đặng Thị T. Nay bố mẹ ly hôn cháu Võ Văn Gia H có nguyện vọng ở với bố, cháu Võ Văn Gia Hưng có nguyện vọng ở với mẹ.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Võ Văn Q; Về nuôi con chung: Giao con chung là Võ Văn Gia H – Sinh ngày: 13/12/2011 cho anh Võ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Võ Văn Quốc H – Sinh ngày: 27/2/2013 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị T và anh Võ Văn Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, chị Đặng Thị T đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung khi ly hôn. Anh Võ Văn Q không có ý kiến và yêu cầu gì về việc chia tài sản chung. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn của chị Đặng Thị T đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Những vấn đề cụ thể nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết còn lại bao gồm: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Võ Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Võ Văn Q kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 người con chung, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị T, anh Q đã sống ly thân từ năm 2023

đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn Q và anh Võ Văn Q cũng đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa chị T và anh Q đã sống ly thân, không còn yêu T, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh Q là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị T.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị Đặng Thị T và anh Võ Văn Q có 02 người con chung là Võ Văn Gia H – Sinh ngày: 13/12/2011 và Võ Văn Quốc H – Sinh ngày: 27/2/2013. Chị T và anh Q thỏa thuận anh Q nuôi con Võ Văn Gia H, chị T nuôi con Võ Văn Quốc H, cháu Hưng có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Huy có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con Võ Văn Gia H cho anh Võ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Võ Văn Gia Hưng cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị T rút yêu cầu chia tài sản chung, chị T khai không có nợ, còn anh Q không có ý kiến, yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản chung khi có yêu cầu bằng một vụ án khác.

[2.3] *Về án phí*: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Võ Văn Q.

- ***Về nuôi con chung***:

Giao con chung là Võ Văn Gia H – Sinh ngày: 13/12/2011 cho anh Võ Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là Võ Văn Quốc H – Sinh ngày: 27/2/2013 cho chị Đặng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Anh Võ Văn Q và chị Đặng Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ:** Chị Đặng Thị T và anh Võ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản chung khi có yêu cầu bằng một vụ án khác.

- **Về án phí:** Chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả cho chị Đặng Thị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản (Đã nộp theo biên lai ngày 16/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã L, H.A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

